

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính, hướng dẫn việc trích lập quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 454/TTr-SNV ngày 20/7/2011 về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2: Sở Nội vụ (Ban Thi đua-Khen thưởng tỉnh) chịu trách nhiệm triển khai đồng thời kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành thực hiện Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. /: *vel*

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Hội đồng, Ban TĐ-KT Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các P.Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh, các đoàn thể tỉnh;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Các Ban Đảng T/ủy, các Ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Website Chính phủ, đăng công báo tỉnh;
- Các cơ quan thông tin đại chúng;
- Lưu: VT, ndmai.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Thi

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2011/QĐ - UBND
ngày 21 tháng 9 năm 2011 của UBND tỉnh Kiên Giang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung, danh hiệu và tiêu chuẩn thi đua; hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền, tuyển trình, thủ tục và hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân được khen thưởng; hành vi vi phạm, xử lý vi phạm, khiếu nại tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo về thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua

1. Nguyên tắc thi đua: tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua: việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ khen thưởng

1. Nguyên tắc khen thưởng: Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời; một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

2. Căn cứ khen thưởng:

a) Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu khen thưởng đến đó, không nhất thiết phải khen theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn;

b) Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng càng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn; khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là chính.

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp trên có trách nhiệm theo dõi, xem xét quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cấp dưới trực tiếp, không nhất thiết phải cấp dưới đề nghị mới khen thưởng.

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC VÀ PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức và phát động phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đối tượng của thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc giống nhau.

Thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được tổ chức theo cụm, khối thi đua để ký kết giao ước thi đua; thực hiện việc đăng ký giao ước thi đua giữa các cá nhân, tập thể. Kết thúc năm công tác thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương phát động phong trào thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua; chỉ bình xét các danh hiệu thi đua đối với những trường hợp có đăng ký thi đua.

2. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mà nội dung có tính chuyên môn, ngành nghề để thực hiện những công việc khó khăn, những việc còn yếu kém. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được phát động khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu và thời gian có thể tổ chức với quy mô rộng lớn (trong phạm vi một địa phương, một ngành hoặc cả nước). Khi tiến hành sơ, tổng kết đợt hoặc chuyên đề thi đua chủ yếu thực hiện hình thức khen thưởng của cấp phát động thi đua (giấy khen, bằng khen). Trường hợp sơ, tổng kết đợt hoặc chuyên đề thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên, đơn vị chủ trì phát động thi đua lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Trường hợp thành tích đặc biệt xuất sắc mới đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng ba (Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng ba) và chủ yếu khen thưởng cho đối tượng trực tiếp lao động sản xuất, công tác.

Điều 6. Nội dung tổ chức và phát động phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính khả thi để từng cá nhân, tập thể nỗ lực, tích cực phấn đấu hoàn thành.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy

tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điềm để rút kinh nghiệm và phổ biến các kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua. Đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm. Kết thúc đợt thi đua tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong triển khai phong trào thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì phối hợp với tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp cùng cấp để phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi mình quản lý, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng; tổ chức tuyên truyền, nhân rộng các điển hình, giữ vững và phát huy tác dụng các điển hình trong hoạt động thực tiễn.

2. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi quyền hạn của mình tổ chức phối hợp với các cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến; phối hợp thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên tham gia với các cơ quan chức năng để tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng; giám sát thực hiện pháp luật về thi đua khen thưởng; kịp thời đề xuất các giải pháp thực hiện các quy định về thi đua, khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng đồng thời xét chọn những tập thể, cá nhân đủ các tiêu chuẩn theo quy định để đề nghị khen thưởng.

4. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung và tổ chức các phong trào thi đua trong phạm vi toàn tỉnh; đề xuất với lãnh đạo Đảng, chính quyền về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua; kiểm tra việc thực hiện; sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Thời gian đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua

1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và địa phương tổ chức cho các cá nhân, tập thể đăng ký phân đấu thực hiện các nội dung, chỉ tiêu danh hiệu thi đua.

2. Các cụm, khối thi đua tổ chức ký kết giao ước thi đua thể hiện quyết tâm hưởng ứng, thực hiện phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động và xác định rõ các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải thông qua cụm, khối thi đua bình xét.

3. Đối với phong trào thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề, nhằm thực hiện một chương trình, đề án lớn hoặc hưởng ứng một cuộc vận động, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và đăng ký thi đua theo kế hoạch phát động.

4. Thời gian đăng ký thi đua chậm nhất đến hết tháng 3 hàng năm qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh”, ngành Giáo dục và Đào tạo đăng ký theo năm học chậm nhất hết tháng 9 hàng năm.

Điều 9. Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng và do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoạt động theo Quy chế và theo quy định của pháp luật. Căn cứ tình hình thực tiễn, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định số lượng thành viên Hội đồng, trong đó thủ trưởng cơ quan, đơn vị là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: đại diện lãnh đạo cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng, đại diện lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, tổ chức công đoàn; các thành viên gồm đại diện tổ chức đảng, đoàn thể, một số ngành chuyên môn cần thiết của cơ quan, đơn vị.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có nhiệm vụ:

- Thực hiện phối hợp giữa các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, lực lượng vũ trang nhân dân trong việc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, nhằm phát triển phong trào mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả;

- Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua yêu nước, đề xuất với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương kế hoạch tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua, xây dựng nhân rộng các điển hình tiên tiến;

- Tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành hoặc sửa đổi bổ sung các chế độ, chính sách, hình thức, tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng theo thẩm quyền, phù hợp với tình hình địa phương;

- Xét chọn và đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng các cá nhân và tập thể có thành tích theo Luật thi đua, khen thưởng;

- Hướng dẫn, chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Thành lập Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh và Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở.

1. Việc thành lập Hội đồng

- Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

- Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quyết định thành lập.

- Thành phần Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh thực hiện theo quy định của Thông tư số 02/2011/TT - BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ; Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng

- Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh:

+ Tổ chức xét duyệt công nhận sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh khi xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và đề nghị Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

+ Trên cơ sở đánh giá, công nhận, Hội đồng kiến nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” hàng năm.

- Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở:

1. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị.

2. Xét duyệt đề tài, sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý đạt hay không đạt theo thang điểm. Thực hiện bỏ phiếu kín chấm điểm, nếu đạt thì công nhận sáng kiến, không đạt thì không công nhận sáng kiến. Nếu sáng kiến được công nhận thì tiếp tục trình ra Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bỏ phiếu kín đồng ý hay không đồng ý đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

3. Trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Chương III **DANH HIỆU THI ĐUA VÀ** **TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

Điều 11. Các danh hiệu thi đua

1. Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

2. Các danh hiệu thi đua đối với tập thể: “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ Thi đua của UBND tỉnh”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Áp, khu phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa”.

Điều 12. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được xét công nhận đối với các cá nhân là: cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị, các cơ sở kinh tế, sĩ quan, hạ sĩ quan, Chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy quy chế cơ quan, đơn vị, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Người lao động làm việc ở các cơ sở kinh tế ngoài quốc doanh, xã viên hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và trong các lĩnh vực khác mà gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, hoạt động xã hội và lao động có năng suất cao thì đơn vị trực tiếp quản lý xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Đối tượng nữ nghi thai sản theo chế độ quy định của nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, những người trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

Cá nhân đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị, để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập trong năm đạt từ loại khá trở lên thì năm đó được công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

Đối với cá nhân chuyển công tác thì cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” trên cơ sở có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).

4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” mỗi năm xét một lần vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” cho các trường hợp: không đăng ký thi đua, mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên, bị xử phạt hành chính, bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

Điều 13. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho những cá nhân tiêu biểu được lựa chọn 30% trong số cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Là “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;
- b) Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, có giải pháp công tác, có đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác, hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới phải được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

Điều 14. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Danh hiệu “chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hàng năm cho những cá nhân tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn 20% trong số cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Thành tích, sáng kiến, giải pháp trong công tác và quản lý, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng đối với tỉnh và do Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh xem xét, công nhận.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

Điều 15. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng hàng năm cho những cá nhân tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” (hoặc Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương).

b) Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có phạm vi ảnh hưởng rộng đối với toàn quốc.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu do Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh xem xét, công nhận.

Điều 16. “Cờ thi đua của UBND tỉnh”

“Cờ thi đua của UBND tỉnh” được xét tặng hàng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

2. Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc tỉnh học tập;

3. Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

4. Là tập thể tiêu biểu xuất sắc của tỉnh, được bình chọn, suy tôn là đơn vị dẫn đầu các khối, cụm thi đua của tỉnh.

Điều 17. “Cờ thi đua của Chính phủ”

“Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng hàng năm cho những tập thể tiêu biểu, xuất sắc được lựa chọn 20% trong tổng số tập thể đã được xét tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh” và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc;

2. Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;

3. Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội.

Điều 18. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng” được xét tặng mỗi năm một lần vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng”:

- Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh...(trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng;

- Đối với cấp tỉnh: xét tặng đối với các phòng, ban tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương;

- Đối với cấp huyện: xét tặng đối với các phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, cấp xã;

- Đối với đơn vị sự nghiệp xét tặng đối với các đơn vị: trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng;

- Đối với lực lượng vũ trang theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

3. Tập thể lao động tiên tiến là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước.

4. Tập thể lao động xuất sắc là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Tập thể thuộc lực lượng vũ trang nhân dân đạt các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, d và đ khoản 4 điều này có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “chiến sĩ tiên tiến” thì được xét tặng danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”.

6. Tập thể thuộc lực lượng vũ trang trong nhân dân đạt các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b và d khoản 3 điều này có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” thì được xét tặng danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”.

Điều 19. Danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Áp, khu phố văn hoá”:

1. Danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Áp, khu phố văn hoá” được xét tặng mỗi năm một lần vào dịp cuối năm cho các đối tượng đạt tiêu chuẩn quy định tại các Điều 29, Điều 30 Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu “Áp, khu phố văn hoá”. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn những gia đình tiêu biểu trong số các gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hoá” để thưởng tiền theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 71 Nghị định số 42/2010/NĐ - CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Điều 20. Các khối, cụm thi đua của tỉnh được phân chia theo ngành, địa phương, đơn vị cụ thể như sau:

- a) Khối thi đua:
- Khối các cơ quan nội chính;
 - Khối các cơ quan tham mưu, tổng hợp;
 - Khối các sở, ban, ngành tham mưu và quản lý Nhà nước về kinh tế, kỹ thuật;
 - Khối các sở, ban, ngành tham mưu và quản lý Nhà nước về văn hoá xã hội;
 - Khối các cơ quan của Đảng (các Ban đảng, Đảng bộ khối trực thuộc);
 - Khối Mặt trận Tổ Quốc và các tổ chức chính trị xã hội;
 - Khối các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;
 - Khối các trường chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học thuộc tỉnh;
 - Khối giáo dục và đào tạo (giáo dục thường xuyên, trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mầm non);
 - Khối các Doanh nghiệp nhà nước;
 - Khối kinh tế tập thể (hợp tác xã và Quỹ tín dụng nhân dân);
 - Khối các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.

b) Cụm thi đua:

- Cụm thi đua các huyện, thị xã, thành phố;
- Cụm thi đua các xã, phường, thị trấn.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chia khối, cụm thi đua cụ thể hàng năm.

Điều 21. Thẩm quyền xét đề nghị và quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua thực hiện theo các Điều 78, Điều 79, Điều 80 Luật thi đua, khen thưởng như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Bằng khen, “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

b) Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” và giấy khen.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu khu phố, ấp, tổ văn hóa.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng giấy khen, danh hiệu “Gia đình văn hoá”.

2. Thẩm quyền quyết định xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được thực hiện như sau:

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị (gồm các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; các đơn vị sự nghiệp: trường học, bệnh viện) danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến” do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương theo thẩm quyền xét tặng.

- Đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, Chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân thuộc quân đội nhân dân, công an nhân dân, việc xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Đơn vị tiên tiến”, “Đơn vị Quyết thắng” theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

- Đối với người lao động, tập thể người lao động làm việc tại các cơ sở hợp tác xã và trong các ngành nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, dịch vụ, thương mại, do thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Đối với các doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty cổ phần, công ty liên doanh nước ngoài...hoạt động độc lập, do Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc các doanh nghiệp xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ 01 năm (12 tháng) trở lên mới bình xét danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng”.

3. Mẫu bằng công nhận danh hiệu thi đua

Mẫu Bằng công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị tiên tiến”, “Đơn vị Quyết thắng”, “Áp, Khu phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa” thực hiện theo mẫu hướng dẫn kèm theo Thông tư số 02/2011/TT - BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ.

Chương IV

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 22. Giấy khen

1. Hình thức, tiêu chuẩn xét khen thưởng thuộc thẩm quyền khen thưởng của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp.

2. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề, hoặc hoàn thành một hạng mục công

trình, hoặc lập được thành tích đột xuất do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp xem xét, quyết định.

3. Tiêu chuẩn để được xét tặng Giấy khen

a) Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

b) Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;
- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 23. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua;
- c) Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;
- d) Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;
- đ) Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;
- e) Được công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng” 2 năm liên tục.

2. Để tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và nghĩa vụ công dân;
- b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- c) Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” 2 năm liên tục.

3. Để tặng cho tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất hoặc lập thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động.

Chương V

QUY TRÌNH, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 24. Quy trình xét và thủ tục đề nghị khen thưởng

Khi kết thúc năm công tác, kết thúc đợt vận động hay phong trào thi đua, kết thúc nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất các địa phương, đơn vị tự xem xét, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân do đơn vị mình quản lý để khen thưởng và đề nghị cấp trên xét khen thưởng.

Điều 25. Thẩm quyền đề nghị khen thưởng

1. Về tuyển trình

- Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

- Cấp nào chủ trì phát động phong trào thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các điển hình, thì cấp đó khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng; đồng thời phải có văn bản thỏa thuận của cơ quan của các đối tượng đề nghị khen thưởng.

Theo quy định trên thì các Sở, ban, ngành, đoàn thể trực tiếp hưởng lương của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và những đơn vị Trung ương đóng tại địa phương được xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng bằng các hình thức tiêu chuẩn đã quy định. Khi đề nghị Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên cho các tập thể, cá nhân do Sở, ngành, đoàn thể đề nghị Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương trình; danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương” và “Tập thể Lao động xuất sắc” đăng ký theo ngành dọc do Thủ trưởng ngành dọc quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể và tương đương thuộc huyện, thị xã, thành phố thì do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trình.

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, huyện, thị xã, thành phố hưởng lương từ ngân sách địa phương khi đề nghị Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên cho tập thể và cá nhân, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng căn cứ vào tiêu chuẩn quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng lập thủ tục đề nghị Sở Nội vụ thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng xét trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

- Những trường hợp đề nghị các danh hiệu vinh dự Nhà nước như: Thầy thuốc, Nhà giáo, Nghệ sĩ ưu tú và nhân dân thực hiện theo hướng dẫn của chuyên ngành Trung ương.

2. Hiệp y khen thưởng là hình thức lấy thêm thông tin của các cơ quan liên quan để có thêm căn cứ trước khi quyết định trình khen thưởng do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xét và lấy ý kiến hiệp y theo quy định tại khoản 15 Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ - CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

3. Thẩm quyền đề nghị khen thưởng

- Việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ Thi đua, Bằng khen; công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các phòng, ban chuyên môn hoặc các đoàn thể do Thủ trưởng đơn vị đề nghị và các đơn vị sự nghiệp thuộc cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị.

- Đối với các Doanh nghiệp tư nhân, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty cổ phần, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất cá thể đóng trên địa bàn các huyện, thị, thành phố khi đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc xét, trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng, do Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị.

- Đối với Doanh nghiệp nước ngoài, Doanh nghiệp liên doanh có vốn nước ngoài không là thành viên của các Tổng Công ty, khi đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc xét, trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng phải do Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Hiệp hội các Doanh nghiệp đề nghị. Nếu trụ sở chính đóng tại Khu kinh tế, Khu Công nghiệp do Ban Quản lý Khu Kinh tế, Ban Quản trị Khu Công nghiệp đề nghị.

- Đối với các cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân là thủ trưởng của các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh khi trình khen thưởng từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên thì Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản hiệp ý khi có văn bản yêu cầu của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Những trường hợp khen thưởng về thành tích tham gia các phong trào do tỉnh tổ chức và phát động thì các ngành của tỉnh báo cáo đề xuất, Ủy ban nhân dân tỉnh xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 26. Thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng và thời gian giải quyết

1. Thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp tương đương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (có danh sách kèm theo tờ trình đề nghị khen thưởng, nếu số lượng ít đưa vào tờ trình, số lượng nhiều lập danh sách riêng, kèm theo file).

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp đề nghị khen thưởng.

- Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, gửi qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Nội vụ, gồm: tờ trình, danh sách, biên bản (02 bộ); báo cáo thành tích 01 bộ.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên thì trình trực tiếp với Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ, gồm:

+ Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huân chương các loại, 03 bộ.

+ Danh hiệu Anh hùng Lao động 04 bộ (bản chính) và 21 bộ photocopy.

- Báo cáo thành tích thực hiện theo mẫu hướng dẫn kèm theo Thông tư số 02/2011/TT - BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ (trừ các trường hợp đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng đột xuất như: ủng hộ tiền, vật chất, bắt cướp, cứu người không viết báo cáo thành tích, nhưng Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị đề nghị phải tóm tắt thành tích). Các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải photocopy các danh hiệu, hình thức khen thưởng có liên quan kèm theo hồ sơ.

- Tập thể Cơ quan Đảng cấp huyện, tỉnh và cá nhân là Cấp ủy viên khi đề nghị khen thưởng từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên, phải có ý kiến nhận xét và đề nghị của Cấp ủy trực tiếp (theo phân cấp quản lý cán bộ), thực hiện theo Công văn số 1473/CV - TCTW ngày 20 tháng 01 năm 2000 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng. Đối với cá nhân, tập thể được đề nghị khen theo điểm a, b khoản 7, Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ - CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ phải có ý kiến nhận xét đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước khi trình khen thưởng từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên cho tập thể và cá nhân là Thủ trưởng đơn vị phải có xác nhận của Cục thuế về việc hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, 04 bộ.

2. Thời gian đề nghị khen thưởng:

- Thời gian đề nghị UBND tỉnh khen thưởng thành tích thường xuyên hàng năm chậm nhất đến hết tháng 02 năm sau, trừ khen thưởng đột xuất, chuyên đề. Riêng ngành Giáo dục và Đào tạo xét khen thưởng cuối năm học, thời gian đề nghị khen thưởng chậm nhất đến hết tháng 7 hàng năm. Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh họp xét chiến sĩ thi đua cấp tỉnh trong 15 ngày đầu tháng 3 hàng năm.

- Thời gian đề nghị tặng "Cờ Thi đua của Chính phủ", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" chậm nhất đến hết tháng 02 năm sau. Hồ sơ đề nghị khen thưởng "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" và Huân chương các loại về khen thưởng thường xuyên chậm nhất đến hết tháng 3 hàng năm. Riêng ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10 tháng 8 hàng năm, trừ khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề và khen thưởng cán bộ lãnh đạo có quá trình cống hiến. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh họp xét khen thưởng thường xuyên vào đầu tháng 4, xét khen thưởng của ngành giáo dục trong 15 ngày cuối tháng 9 hàng năm.

3. Thời gian giải quyết hồ sơ đề nghị:

- Khen thưởng đột xuất: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Khen thưởng thường xuyên, chuyên đề:

+ Số lượng dưới 50 hồ sơ: trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

+ Số lượng 50 hồ sơ trở lên: trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình và cấp cơ sở để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại hoặc xác nhận khen thưởng khi các đối tượng có yêu cầu. Hết thời hạn quy định, hồ sơ phải được bàn giao cho bộ phận Lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Chương VI

LẬP, SỬ DỤNG, QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 27. Nguồn và mức trích quỹ

1. Quỹ thi đua khen thưởng cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp được trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 09/2009/NĐ - CP

ngày 05 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 28. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng:

a) Chi tiền thưởng cho các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng hoặc mua tặng phẩm lưu niệm để tặng cho các cá nhân, tập thể;

b) Mua sắm phục vụ cho công tác khen thưởng như: in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm khung, cờ, huy hiệu các loại;

c) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho các nhiệm vụ sau:

- Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng thi đua, khen thưởng;

- Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;

- Chi phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề thường xuyên, cao điểm; các hoạt động thi đua khen thưởng cụm, khối; chi kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng.

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.

- Việc lập dự toán, mức chi cụ thể, quyết toán kinh phí quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo Thông tư số 71/2011/TT - BTC ngày 24 tháng 05 năm 2011 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ - CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Quyết định số 09/2011/QĐ - UBND ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy chế chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Về tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau ở một cấp thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất.

b) Trong cùng một thời điểm một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua khác nhau.

c) Trong cùng thời điểm một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của cả hình thức khen thưởng.

Điều 29. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cơ quan thi đua, khen thưởng cấp đó quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng quy định tại Thông tư số 71/2011/TT - BTC ngày 24 tháng 05 năm 2011 của Bộ Tài chính.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

3. Các tập thể, cá nhân thuộc Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và địa phương được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng thì đơn vị nào quản lý quỹ lương có trách nhiệm thưởng tiền kèm theo và hạch toán chi thành mục riêng.

Điều 30. Cách tính tiền thưởng và mức tiền thưởng

1. Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

2. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo các điều 70, 71, 72, 73, 74, 75 và 76 Nghị định số 42/2010/NĐ - CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Chương VII

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ

Điều 31. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

2. Được đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 32. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

2. Không góp ý mang tính xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, tập thể được dự kiến xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng hoặc đã được tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng.

3. Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định.

Chương VIII

HÀNH VI VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 33. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Hành vi vi phạm của cá nhân hoặc tập thể được khen thưởng:

a) Kê khai gian dối, làm giả hồ sơ, xác nhận, đề nghị sai trong thi đua, khen thưởng; lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị, quyết định khen thưởng trái pháp luật;

b) Cố tình che giấu hành vi vi phạm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;

c) Dùng tiền, các lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác nhằm mua chuộc người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng để được khen thưởng;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào công tác khen thưởng.

2. Hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;

b) Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

c) Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người đứng đầu tập thể có hành vi vi phạm khoản 1 Điều này bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

d) Cơ quan có thẩm quyền công bố trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân, tập thể quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 34. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với người và cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng

1. Hành vi vi phạm của người hoặc tập thể có thẩm quyền trong quá trình thực hiện thủ tục và quyết định khen thưởng:

a) Xác nhận sai sự thật về thành tích của cá nhân, tập thể;

b) Làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng;

c) Nhận tiền, các lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để ra quyết định khen thưởng trái pháp luật;

đ) Không thực hiện đúng quy trình, thủ tục xét khen thưởng theo quy định.

2. Hình thức xử lý đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này:

Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IX

KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 35. Khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

1. Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại về:

a) Nhận xét sai sự thật của cấp có thẩm quyền đối với thành tích và khuyết điểm của mình trong hồ sơ, thủ tục, trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng;

b) Cá nhân, cấp có thẩm quyền thực hiện không đúng thủ tục, quy trình trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Cá nhân có quyền tố cáo cấp có thẩm quyền về:

a) Hành vi vi phạm Điều 14 Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Quyết định khen thưởng cho cá nhân, tập thể không đúng tiêu chuẩn, không đúng quy định của pháp luật;

c) Hành vi trù dập cá nhân của cấp có thẩm quyền.

3. Hình thức khiếu nại, tố cáo:

a) Trực tiếp gặp người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng;

b) Gửi văn bản đến người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 36. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 37. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh; đồng thời kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành thực hiện Quy định này.

2. Các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và vận dụng Quy định này để thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị mình.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh căn cứ Quy định này để xây dựng quy định thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương mình cho phù hợp.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /: *rla*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Văn Thi